

Số: 273 /BHXH- DVT
V/v thanh toán chi phí thuốc bảo hiểm y tế
theo giá kê khai, kê khai lại

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2016

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc;
- Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Nam;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an Nhân dân.

Ngày 28/8/2014, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đã có Công văn số 3159/BHXH-DVT hướng dẫn thanh toán chi phí thuốc bảo hiểm y tế (BHYT) không cao hơn giá thuốc kê khai (KK), kê khai lại (KKL).

Vừa qua, trên trang điện tử của Cục Quản lý Dược-Bộ Y tế, đăng tải ngày 24/9/2015, thông báo hiện có 14.895 thuốc có giá KK, KKL chưa hợp lý; đăng tải ngày 09/10/2015 có 14.889 thuốc có giá KK, KKL chưa hợp lý (trong đó 8.407 mặt hàng thuốc nhập khẩu, 6.482 mặt hàng thuốc sản xuất trong nước), Cục Quản lý Dược đã có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp cung ứng thuốc giải trình, điều chỉnh giá KK theo quy định về quản lý giá thuốc.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Y tế tại Công văn số 9867/BYT-QLD ngày 15/12/2015 về xét thầu và thanh toán các thuốc có giá KK, KKL chưa được công bố, để đảm bảo công tác thanh toán chi phí thuốc BHYT đúng quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội Việt Nam yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc, Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Nam, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh) phối hợp với Sở Y tế, các cơ sở khám, chữa bệnh (KCB) thực hiện như sau:

1. Cơ quan BHXH thực hiện thanh toán chi phí thuốc với các cơ sở KCB căn cứ giá thuốc mua vào của cơ sở KCB theo quy định của pháp luật về đấu thầu mua thuốc. Giá thuốc mua vào của cơ sở KCB không vượt giá thuốc KK, KKL còn hiệu lực tại thời điểm cơ sở KCB nhập thuốc và không vượt giá thuốc tại kết quả lựa chọn nhà thầu.

Đối với các thuốc đã được thanh toán BHYT tại các cơ sở KCB, nhưng trong quá trình rà soát, kiểm tra phát hiện giá thanh toán cao hơn giá KK, KKL còn hiệu lực, thì căn cứ theo thời điểm giá thuốc KK, KKL được điều chỉnh để

thực hiện thu hồi chi phí chênh lệch đã thanh toán, đồng thời thông báo đề Sở Y tế xem xét xử lý theo quy định tại Điều 47, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

2. Trường hợp các mặt hàng thuốc chưa có giá KK, KKL được công bố trên trang tin điện tử của Cục Quản lý Dược:

2.1. Tại các địa phương, cơ sở KCB đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc: thực hiện như hướng dẫn của Bộ Y tế tại điểm 3 Công văn số 9867/BYT-QLD nêu trên, cụ thể:

- Trường hợp mặt hàng thuốc đã được kê khai giá nhưng Cục Quản lý Dược đã có văn bản kiến nghị về giá thuốc kê khai chưa hợp lý: Thực hiện việc đánh giá lựa chọn nhà thầu theo quy định, tuy nhiên sẽ chỉ gọi hàng, cung ứng thuốc khi có giá kê khai được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược.

- Trường hợp mặt hàng thuốc đã được kê khai giá nhưng Cục Quản lý Dược chưa có văn bản kiến nghị về giá thuốc kê khai chưa hợp lý:

+ Đề nghị doanh nghiệp có văn bản xác nhận về việc chưa nhận được kiến nghị bằng văn bản của Cục Quản lý Dược về mức giá đã kê khai.

+ Thực hiện việc đánh giá, lựa chọn nhà thầu theo quy định, tuy nhiên sẽ chỉ gọi hàng, cung ứng thuốc khi có giá kê khai được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược.

- Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện kê khai giá, nhưng chưa được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược làm ảnh hưởng đến quá trình cung ứng thuốc của cơ sở KCB, đề nghị cơ sở KCB thông báo cho cơ quan BHXH, báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam để kiến nghị Bộ Y tế và Tổ công tác liên ngành (được Bộ Y tế thành lập theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Thông tư liên tịch số 50/2011/TT-BYT-BTC-BCT ngày 30/12/2011 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Công thương) xem xét, giải quyết.

2.2. Đối với các thuốc có trong kết quả trúng thầu đang áp dụng để mua thuốc phục vụ điều trị tại cơ sở khám, chữa bệnh:

- BHXH các tỉnh yêu cầu các cơ sở KCB thông báo cho các doanh nghiệp cung ứng thuốc khẩn trương hoàn thiện thủ tục và đề nghị Cục Quản lý Dược công bố giá KK, KKL theo quy định làm căn cứ thanh toán theo chế độ BHYT. Kể từ ngày 01/4/2016, nếu các doanh nghiệp không hoàn thiện thủ tục kê khai và giá thuốc KK, KKL được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược thì cơ quan BHXH tạm dừng thanh toán chi phí thuốc.

- Giá thuốc thanh toán không vượt mức giá KK, KKL được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược.

3. BHXH tỉnh phối hợp với Sở Y tế, các cơ sở KCB báo cáo về BHXH Việt Nam:

- Đối với các thuốc nêu tại Tiết 2.2, Điểm 2 Công văn này: báo cáo bằng văn bản và thư điện tử về số lượng thuốc được duyệt của cơ sở KCB tại kết quả đấu thầu, số lượng thuốc đã được cơ sở KCB sử dụng trong điều trị, số lượng thuốc đã được cơ sở KCB nhập nhưng chưa sử dụng đến ngày 31/3/2016 và danh sách các thuốc cơ quan BHXH tạm dừng thanh toán từ ngày 01/4/2016 về BHXH Việt Nam trước ngày 10/4/2016 (Phụ lục số 01, 02, 03 gửi kèm).

(Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 chỉ thực hiện báo cáo dữ liệu theo hợp thư điện tử qua địa chỉ email: banduocvtyt@vss.gov.vn và khtonghop.duocvtyt@vss.gov.vn).

- Đối với các thuốc nêu tại Tiết 2.1, Điểm 2 Công văn này: thực hiện báo cáo danh mục thuốc ngay sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu của cơ sở KCB được phê duyệt.

4. BHXH các tỉnh chủ động phối hợp với Sở Y tế, cơ sở KCB rà soát, cập nhật giá thuốc KK, KKL được công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược để thực hiện thanh toán chi phí thuốc theo đúng quy định; đồng thời tổng hợp, định kỳ hàng quý thực hiện báo cáo về BHXH Việt Nam (Ban Dược và Vật tư y tế).

Đề nghị BHXH các tỉnh triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Ban Dược và Vật tư y tế) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Sở Y tế các tỉnh;
- Các Đơn vị: CSYT, TCKT; TTKT, KTNB;
- Website BHXH Việt Nam;
- Lưu VT, DVT (5 bản).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Thảo

Phụ lục 1: Danh sách các thuốc trúng thầu, được cơ sở KCB sử dụng có giá kê khai, kê khai lại chưa hợp lý
(Ban hành kèm theo Công văn số: 873/BHXH-DVT ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

STT	Tên cơ sở KCB	Mã cơ sở KCB (5 ký tự)	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Tên Thuốc	SĐK hoặc Số GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng thuốc trúng thầu của cơ sở KCB	Giá trúng thầu	Số lượng đã sử dụng	Số lượng đã nhập nhưng chưa sử dụng	Thông tin về Giá KK, KKL chưa hợp lý			Thông tin về giá KK, KKL hợp lý đã cập nhật			Ghi chú (Tạm dừng thanh toán từ 01/4/2016)														
															Tên doanh nghiệp kê khai	Ngày tiếp nhận giá KK, KKL của Cục QLD	Thông tin số công văn, ngày công văn trả lời của Cục QLD	Giá KK, KKL	Ngày KK, KKL	Tên doanh nghiệp kê khai															
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)														
1. Kết quả đấu thầu thuốc tại Quyết định sốcủa, ký ngày tháng năm (thời điểm đóng thầu.....)																																			
2. Kết quả đấu thầu thuốc tại Quyết định sốcủa, ký ngày tháng năm (thời điểm đóng thầu.....)																																			
....																																			

Người lập biểu
Ghi rõ họ tên

Trưởng phòng Giám định BHYT
Ghi rõ họ tên

Giám đốc
Ghi rõ họ tên

* Ghi chú:

- Cột (12): Số lượng thuốc trúng thầu của cơ sở KCB, trường hợp đấu thầu tập trung là số lượng thuốc được phân bổ
- Cột (14) (15): Là số lượng tính đến thời điểm có giá KK, KKL hợp lý đã cập nhật, trường hợp không có giá KK, KKL hợp lý thì tính đến ngày 31/3/2016

Phụ lục 2: Danh sách các thuốc không tra cứu được thông tin về giá KK, KKL trên trang Web của Cục Quản lý Dược

(Ban hành kèm theo Công văn số: **983/BHXH-DVT** ngày **16** tháng **3** năm **2016** của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

STT	Tên cơ sở KCB	Mã cơ sở KCB (5 ký tự)	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Tên Thuốc	SDK hoặc Số GPNK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng thuốc trúng thầu của cơ sở KCB	Giá trúng thầu	Số lượng đã sử dụng	Số lượng đã nhập nhưng chưa sử dụng	Thông tin về giá KK, KKL hợp lý đã cập nhật			Ghi chú (tạm dừng thanh toán từ 01/4/2016)
															Giá KK, KKL	Ngày KK, KKL	Tên doanh nghiệp kê khai	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1. Kết quả đấu thầu thuốc tại Quyết định sốcủa, ký ngày tháng năm (thời điểm đóng thầu.....)																		
2. Kết quả đấu thầu thuốc tại Quyết định sốcủa, ký ngày tháng năm (thời điểm đóng thầu.....)																		
....																		

Người lập biểu
Ghi rõ họ tên

Trưởng phòng Giám định BHYT
Ghi rõ họ tên

Giám đốc
Ghi rõ họ tên

* Ghi chú:

- Cột (12): Số lượng thuốc trúng thầu của cơ sở KCB, trường hợp đấu thầu tập trung là số lượng thuốc được phân bổ
- Cột (14) (15): Là số lượng tính đến thời điểm có giá KK, KKL hợp lý đã cập nhật, trường hợp không có giá KK, KKL hợp lý thì tính đến ngày 31/3/2016

Phụ lục 3: Báo cáo tổng hợp tình hình thuốc thuộc danh mục thuốc có giá KK, KKL chưa hợp lý hoặc không tra cứu được thông tin về giá KK, KKL trên trang Web của Cục Quản lý Dược

(Ban hành kèm theo Công văn số: ~~883~~/BHXH-DVT ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

STT	Tên cơ sở KCB	Mã cơ sở KCB	Thuốc thuộc danh mục thuốc có giá KK, KKL chưa hợp lý				Thuốc không tra cứu được thông tin về giá KK, KKL trên trang Web của Cục QLD				Số thuốc tạm dừng thanh toán từ 01/4/2016	
			Số lượng mặt hàng thuốc	Giá trị trúng thầu	Giá trị đã sử dụng	Giá trị thuốc nhập chưa sử dụng	Số lượng mặt hàng thuốc	Giá trị trúng thầu	Giá trị đã sử dụng	Giá trị thuốc nhập chưa sử dụng	Số lượng mặt hàng	Giá trị thuốc đã nhập chưa sử dụng tính đến ngày 31/3/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Tổng											

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Giám định BHYT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2